

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

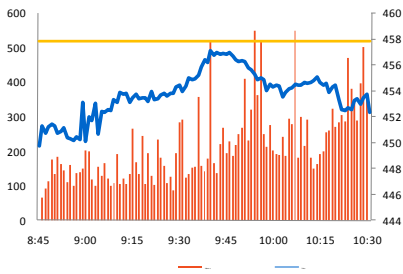
Đà giảm chậm lại

Tổng quan thị trường

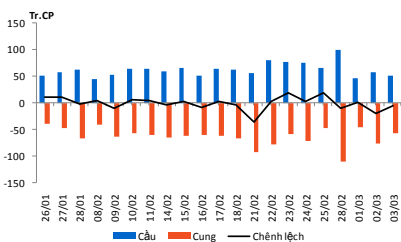
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	452.34	↓ -5.49	-1.20%
KLGD (triệu ck)	30.55	↓ -16.05	-34.45%
GTGD (tỷ đồng)	658.18	↓ -316.45	-32.47%
Tổng cung (triệu ck)	56.41	↓ -20.59	-26.74%
Tổng cầu (triệu ck)	51.56	↓ -5.58	-9.76%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.83	↓ -1.56	-35.54%
KL bán (triệu ck)	1.74	↓ -1.98	-53.22%
Giá trị mua (tỷ đồng)	87.93	↓ -33.50	-27.59%
Giá trị bán (tỷ đồng)	58.10	↓ -65.19	-52.87%



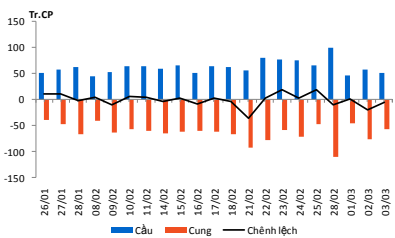
Biến động trong ngày



Cung cầu



Giao dịch NĐTNN



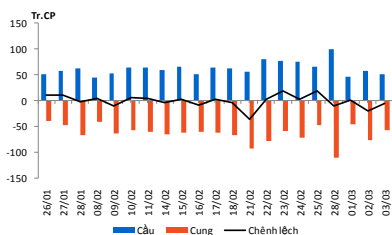
Dư âm của phiên giảm giá mạnh ngày hôm qua dường như tiếp tục tác động lên thị trường trong ngày hôm nay làm cho chỉ số VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên mở cửa với mức giảm là 8,05 điểm so với phiên hôm qua. Đợt bulltrap điển hình trong phiên giao dịch liên tục đã không kéo được đến cuối phiên giao dịch khi mà lực bán liên tục gia tăng khi điểm số VN-Index tăng lên. Kết thúc phiên chỉ số VN-Index giảm điểm về mức 452,34 điểm, giảm 5,49 điểm tương ứng với 1,2% so với phiên hôm qua. Trong nhóm Bluechip thì hai cổ phiếu VIC và VPL tiếp tục chuỗi tăng điểm ấn tượng bằng phiên tăng điểm với mức giá gần mức trần. Cổ phiếu BVH sau phiên tăng trần ngày hôm qua thì đã quay đầu giảm điểm trong ngày hôm nay với mức giảm khá mạnh. Trong nhóm 15 cổ phiếu bluechip có vốn hóa lớn nhất thị trường thì có 6 cổ phiếu tăng điểm, 1 cổ phiếu đứng giá và 8 cổ phiếu đứng giá. Toàn sàn có 41 cổ phiếu tăng giá, 184 cổ phiếu giảm giá và 49 cổ phiếu đứng giá. Thanh khoản trong giảm mạnh so với phiên ngày hôm qua khi chỉ có 30,6 triệu đơn vị được chuyển giao trong phiên ngày hôm nay trong đó có 2,5 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận.

Khối ngoại mua ròng nhẹ trong phiên giao dịch ngày hôm nay trên sàn HSX. Toàn phiên họ mua ròng 1 triệu đơn vị, trị giá 30 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 2,8 triệu đơn vị, trị giá 88 tỷ đồng và bán ra 1,8 triệu đơn vị trị giá 58 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có REE, VCB, DPM và FPT. Các mã bán ròng nhiều gồm SSI, VIC và STB.

Thị trường có phiên giảm điểm nhẹ, đà giảm điểm của thị trường đã chững lại. Một số tín hiệu tích cực đã bắt đầu đưa ra, thị trường có thể

Phạm Bình
GD Phân tích

Trung bình lệnh mua/bán

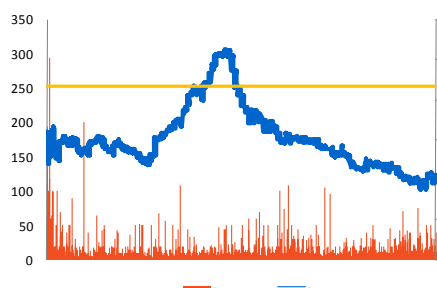


HNX: Hỗ trợ còn xa

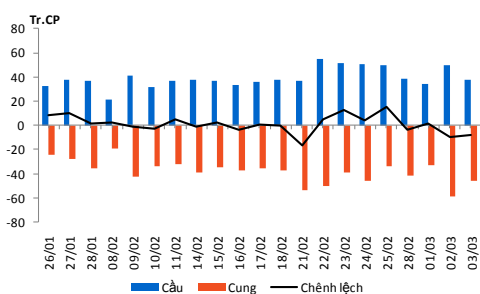
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	90.12 ↓	-1.05	-1.15%
KLGD (triệu ck)	32.57 ↓	-21.41	-39.67%
GTGD (tỷ đồng)	461.50 ↓	-304.05	-39.72%
Tổng cung (triệu ck)	45.84 ↓	-13.11	-22.23%
Tổng cầu (triệu ck)	37.84 ↓	-11.78	-23.75%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.73 ↓	-0.52	-41.46%
KL bán (triệu ck)	0.77 ↓	-1.38	-64.30%
Giá trị mua (tỷ đồng)	12.05 ↓	-13.49	-52.82%
Giá trị bán (tỷ đồng)	11.67 ↓	-22.88	-66.22%

Biến động trong ngày



Cung cầu



có sự phục hồi trong vài phiên tới nếu thị trường tiếp tục xu hướng hiện nay: (i) đã giảm điểm yếu đi; (ii) khối lượng giao dịch giảm. Tuy nhiên, khả năng tăng lên vẫn khó khăn và nếu thị trường tăng điểm thì là cơ hội bán ra, giảm bớt tỷ trọng cổ phiếu.

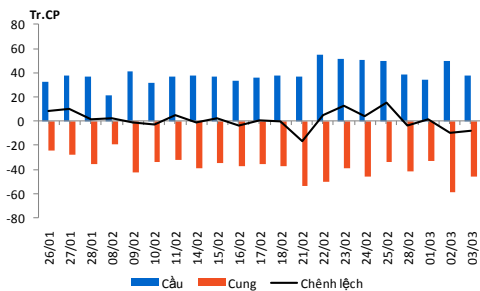
Trong ngắn hạn thì VN-Index vẫn đang giảm xuống khu vực 420-440 điểm, trước khi có sự phục hồi ngắn hạn.



Giảm điểm nhẹ ở phiên mở cửa và giao dịch khá ổn định ở khu vực 93 điểm trong gần một giờ đầu của phiên giao dịch. Vào giữa phiên chỉ số HNX-Index tăng điểm khá nhanh và chuyển qua mức giá xanh trong hơn 10 phút nhưng lực bán mạnh đã được tung ra ép chỉ số HNX-Index quay đầu giảm điểm và đợt tăng điểm giữa phiên là một cú bulltrap điển hình trong các phiên giảm điểm. Kết thúc phiên chỉ số HNX-Index giảm điểm về mức 90,12 điểm, giảm 1,05 điểm tương ứng với 1,15%. Cổ phiếu KLS tiếp tục giảm sàn với 2 triệu đơn vị được chuyển giao và 5,5 triệu cổ phiếu chất bán sàn. Thanh khoản giảm mạnh so với phiên hôm qua với 32,5 triệu đơn vị được chuyển giao trong đó có 6,4 triệu đơn vị được chuyển nhượng bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 56 cổ phiếu tăng giá, 248 cổ phiếu giảm giá và 25 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại quay lại bán ròng nhẹ về mặt khối lượng và mua ròng nhẹ về mặt giá trị trên sàn HNX trong phiên hôm nay. Họ bán ròng 20 ngàn đơn vị tương ứng với 450 triệu đồng giá trị. Trong đó, Họ mua vào 730 ngàn đơn vị, trị giá 12 tỷ đồng và bán ra 750 ngàn đơn vị trị giá 11,5 tỷ

Giao dịch NĐTNN



đồng. Các mã bán ròng nhiều gồm KLS và BVS. Mã được mua ròng nhiều nhất là THV và SCR.

Chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay. So với phiên giảm điểm ngày hôm qua thì đà giảm điểm đã tạm thời chậm lại tuy nhiên vẫn chưa cho thấy tín hiệu thay đổi xu thế sau phiên hôm nay. Chúng tôi vẫn tiếp tục giữ quan điểm về diễn biến xấu về mặt xu hướng của thị trường và khuyến nghị nhà đầu tư nên thận trọng và hạn chế bắt đáy tại thời điểm này.

Khu vực hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index trong ngắn hạn đó là khu vực 89 điểm và khu vực 80-82 điểm. Chúng tôi cho rằng khu vực 80-82 là khu vực hỗ trợ mạnh. Nếu chỉ số HNX-Index giảm mạnh và nhanh về khu vực này thì có thể chỉ số HNX-Index có một sóng hồi. Nhà đầu tư nên đặc biệt chú ý nếu kịch bản này xảy ra vì sóng này sẽ là sóng hồi khá mạnh.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PVG: CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc - giao dịch bổ sung hơn 1.1 triệu cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung: 1,102,850 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung (theo mệnh giá): 11,028,500,000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết: 27,719,850 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá): 277,198,500,000 đồng
- Ngày giao dịch chính thức: Thứ Sáu, ngày 04/03/2011.

PVV: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC - PVF sẽ mua 2 triệu CP không phân phối hết trong đợt phát hành tăng vốn

(PVV) thông báo phương án xử lý và danh sách các cá nhân, tổ chức được mua cổ phiếu n từ chối mua trong đợt phát hành tăng vốn lên 300 tỷ đồng.

Theo đó, công ty sẽ phân phối 5,71 triệu cổ phiếu không phân phối hết cho 2 nhà đầu tư tổ chức và 6 nhà đầu tư cổ đông với giá 11.000 đồng/CP, cụ thể

- 2 triệu cổ phiếu được phân phối cho Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVF)
- 3,64 triệu cp được phân phối cho CTCP Đầu tư và phát triển Hòa Bình.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Cùng với biến động chung của thị trường, hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm PVN tiếp tục có một phiên giảm điểm mạnh. Trong 32 cổ phiếu niêm yết, chỉ có 2 cổ phiếu tăng giá là PCG và PVD, 1 cổ phiếu đứng giá là PGD, 29 cổ phiếu còn lại đều giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,72% với tổng khối lượng giao dịch đạt 11,89 triệu đơn vị. PVX đứng đầu về thanh khoản với trên 6,7 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong phiên.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 3/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	14,400	243,600	↓ -2.70	1.09	5.47	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7,800	300	↑ 2.63	0.71	15.94	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7,700	27,500	↓ -2.53	0.99	60.76	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9,100	268,000	↓ -5.21	0.77	5.62	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,400	192,600	↓ -1.52	0.86	1.52	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	11,600	112,700	↓ -4.13	0.76	5.78	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,600	88,800	↓ -1.85	0.98	23.39	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9,500	180,700	↓ -5.94	0.82	6.78	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,100	277,700	↓ -3.57	0.70	5.09	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	27,500	218,600	↓ -5.82	1.72	5.19	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	22,300	414,200	↓ -1.33	1.19	6.39	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	11,500	41,200	↓ -3.36	0.89	4.41	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10,100	89,900	↓ -4.72	0.89	6.98	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,600	65,800	↓ -0.56	0.79	7.81	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9,900	464,000	↓ -4.81	0.92	12.34	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,200	30,100	↓ -3.53	0.73	9.80	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,300	174,600	↓ -2.29	1.21	4.72	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	13,300	41,300	↓ -4.32	1.10	7.34	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	16,200	1,897,600	↓ -2.41	1.33	4.33	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10,000	6,700	↓ -4.76	0.94	11.19	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,600	436,160	↓ -3.17	2.23	7.58	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,400	175,080	↓ -1.47	0.90	4.03	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,000	97,900	→ 0.00	2.03	5.49	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,000	389,550	↓ -1.96	0.89	5.46	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,400	84,910	↑ 0.41	2.08	14.69	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	19,700	185,610	↓ -4.37	1.49	17.31	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8,600	116,530	↓ -1.15	0.80	23.25	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10,800	164,160	↓ -4.42	0.91	4.80	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,900	132,730	↓ -1.43	0.66	14.67	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,100	46,010	↓ -4.71	0.73	9.19	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,800	21,380	↓ -0.84	1.00	2.69	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,100	31,820	↓ -1.22	0.76	16.38	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,500	13,500	↓ -3.41	0.76	5.25	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,000	12,400	→ 0.00	0.41	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,800	11,800	↑ 1.49	0.62	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	5,600	1,000	→ 0.00	0.56	N/A	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,600	-	→ 0.00	0.46	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	100	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: Lĩnh vực tư nhân tuyển dụng mạnh hơn dự báo

Theo báo cáo việc làm của ADP, lĩnh vực tư nhân tạo ra 217,000 việc làm trong tháng 02/2011, cao hơn dự báo 165,000 việc làm của các nhà kinh tế.

Hãng Tư vấn việc làm Challenger, Gray & Christmas thống kê các nhà tuyển dụng công bố kế hoạch cắt giảm 50,702 việc làm trong tháng 02, tăng 32% so với tháng trước.

Châu Âu: S&P có thể mạnh tay cắt giảm tín nhiệm của Bồ Đào Nha và Hy Lạp

Cơ quan xếp hạng tín nhiệm Standard & Poor's (S&P) sẽ tiếp tục đưa mức tín nhiệm của Bồ Đào Nha và Hy Lạp vào diện theo dõi hạ bậc, trong lúc chờ kết quả của các cuộc đàm phán về Cơ chế Bình ổn châu Âu. S&P bắt đầu đưa mức tín nhiệm A- của Bồ Đào Nha vào diện theo dõi hạ bậc vào ngày 30/11/2010, và mức xếp hạng BB- của Hy Lạp vào ngày 02/12/2010.

Châu Á: Lạm phát Hàn Quốc ở mức cao. Nhập khẩu vàng tại Trung Quốc tiếp tục tăng

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) thông báo lượng tiền cơ sở tháng 02 của Nhật Bản tăng 5.6% so với cùng kỳ năm ngoái cao hơn so với mức 5.5% trong tháng trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02 của Hàn Quốc tăng 4.5% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn so với mức 4.1% trong tháng 01. Đây là mức cao nhất trong 27 tháng qua, tiếp tục vượt mức trần 4% của Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BOK) tháng thứ hai liên tiếp, và mức trần 3% của Chính phủ.

Theo tính toán của ngân hàng UBS AG, trong 2 tháng đầu năm 2011, Trung Quốc đã mua vào 200 tấn vàng bởi lạm phát cao khiến người dân mua vàng nhiều hơn. Trong năm 2010, tổng vàng dành cho đầu tư tại Trung Quốc đã tăng 70% lên 179,9 tấn, cao hơn Đức và Mỹ bởi người tiêu dùng mua mạnh vàng miếng và đồng xu vàng.

Trong nước: Cắt giảm 2.000 dòng thuế trong năm 2011

Bộ Tài chính cho biết trong năm 2011 sẽ có khoảng 2.000 dòng thuế nằm trong diện phải cắt giảm theo cam kết WTO, trong đó có nhiều mặt hàng thực phẩm tươi sống, đồ điện tử, dụng cụ thiết bị, sữa và cả một số loại phương tiện đi lại. Do vậy, trong kế hoạch tăng thu, Bộ Tài chính đang tính tới yếu tố đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ đọng, cải cách hành chính thủ tục hải quan v.v

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Vàng thế giới hạ nhiều lần sau 2 phiên tăng mạnh liên tiếp

Sau khi lập mức kỷ lục 1440 USD/oz cuối ngày hôm qua, giá vàng hôm nay đã giảm nhẹ. Vào lúc 14h00 GMT+7, vàng giao ngay giảm 0.98% xuống 1427.6 USD/oz. Vàng kỳ hạn cũng giảm 0.7% xuống dưới 1430 USD/oz, giao dịch quanh mức 1426.4 USD/o. Mặc dù giá vàng giảm nhưng với tình hình căng thẳng ở Trung Đông vẫn chưa có dấu hiệu lắng dịu, vàng vẫn có nguy cơ tăng trở lại.

Giá vàng trong nước tăng 250.000 đồng/lượng

Các thương hiệu vàng miếng trong nước sáng nay đã tăng trung bình 250.000 đồng/lượng sau khi giá vàng thế giới liên tục lập các đỉnh cao mới. Giá vàng SJC, SBJ tăng lên trung bình 37,68-37,80 triệu đồng/lượng (mua vào/bán ra). Biên độ giao dịch giữa giá mua và giá bán trong sáng nay cũng được đẩy lên từ 100.000-120.000 đồng, tăng 20.000 đồng/lượng so với hôm qua.

Tỷ giá ngoại tệ tự do tăng lại trong sáng nay. Tỷ giá đồng đôla Mỹ tại Hà Nội ở mức 21.600 – 21.700 đồng Việt Nam/USD, tăng 70 đồng/USD so với cuối chiều ngày thứ Tư.

Giá dầu thô Mỹ trở lại mốc 100 USD/oz

Việc 2 tàu chiến của Mỹ đã đến kênh đào Suez và hướng tới Libya để gây áp lực buộc lãnh đạo nước này từ chức, đã nhận nhiều phản ứng gay gắt từ các quốc gia Trung Đông khác. Hầu hết đều cho rằng điều này sẽ làm tình hình trở nên căng thẳng hơn. Giá dầu thô Mỹ đã trở lại mốc 100 USD/thùng, tăng 1.4%. Dầu Brent London vẫn giao dịch trung bình quanh mức 114.95 USD/thùng.

Giá than đá tại Trung Quốc thấp nhất 4 tháng và dự báo giảm tiếp

Giá than đốt nhiệt tại Trung Quốc hiện đang ở mức thấp nhất trong vòng 4 tháng qua bởi nguồn cung vượt quá nhu cầu trong khi dự trữ ở mức cao nhất trong 7 tháng. Giá tại cảng Tần Hoàng Đảo – cảng giao dịch than đá lớn nhất của Trung Quốc – đứng ở 770 – 780 NDT/tấn. Dự báo giá sẽ ở xu hướng giảm cho đến cuối tháng 4 hoặc đầu tháng 5 - trước thời điểm khách hàng mua dự trữ cho mùa hè.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	23,000	22,000	-4.35	68,987
VIC	116,000	120,000	3.45	48,632
CTI	39,500	39,000	-1.27	24,049
KDC	48,800	46,900	-3.89	22,422
LCG	24,600	23,400	-4.88	21,562

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TCR	8,100	8,500	400	4.94
COM	31,200	32,700	1,500	4.81
KTB	20,900	21,900	1,000	4.78
VHC	23,000	24,100	1,100	4.78
MAFFP1	4,200	4,400	200	4.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CSM	22,000	20,900	-1,100	-5.00
DTA	10,000	9,500	-500	-5.00
NAV	10,000	9,500	-500	-5.00
TNA	24,100	22,900	-1,200	-4.98
DRH	8,100	7,700	-400	-4.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	12,150	VIC	21,694
BVH	9,281	SSI	6,541
VCB	8,227	STB	4,919
VIC	4,831	HPG	2,832
DPM	4,360	GMD	2,824

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIX	10,900	11,500	5.50	61,829
VND	14,800	13,800	-6.76	35,151
PVX	16,600	16,200	-2.41	30,967
SHN	15,900	14,900	-6.29	23,408
VCG	19,200	18,300	-4.69	23,196

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
V12	10,100	10,800	700	6.93
HVT	8,700	9,300	600	6.90
HLY	24,900	26,600	1,700	6.83
QHD	17,600	18,800	1,200	6.82
S55	25,000	26,700	1,700	6.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KSD	12,900	12,000	-900	-6.98
PPG	8,600	8,000	-600	-6.98
SED	8,600	8,000	-600	-6.98
SDE	12,900	12,000	-900	-6.98
SDN	17,200	16,000	-1,200	-6.98

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVS	3,631	BVS	6,927
SCR	1,634	KLS	1,687
VND	1,260	ICG	678
PVX	871	VND	654
VCG	640	VGS	482

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339